TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 3 - 2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm

2. Ông Võ Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 593/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp LH, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Mai Thị Tài L1, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp LH1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị L1 do mai mốt nên tiến đến hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang vào ngày 14/10/2008. Sau khi kết hôn, cả hai vợ chồng chung sống ở ấp LH, thị trấn CM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vợ chồng

chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và chuyện tiền bạc trong gia đình. Nguyên nhân chính là do hai vợ chồng cãi nhau về vấn đề tiền bạc trong gia đình, chị L1 làm nhưng không lo cho gia đình, không chăm sóc con, không hoàn thành trách nhiệm làm mẹ. Chị L1 thường xuyên bỏ về nhà của mẹ ruột ở Ấp LH1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì gia đình 02 bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho Anh L và chị L1, bản thân 02 vợ chồng cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L yêu cầu được ly hôn với chị L1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 14/4/2009, hiện con chung đang sống với anh L. Sau khi ly hôn, anh L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Mai Thị Tài L1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Mai Thị Tài L1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Anh Nguyễn Thanh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu được ly hôn với chị Mai Thị Tài L1. Yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 14/4/2009, không yêu cầu chị Mai Thị Tài L1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Mai Thị Tài L1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh L đối với chị Mai Thị Tài L1. Anh Nguyễn Thanh L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 14/4/2009, chị Mai Thị Tài L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Thanh L khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn đối với chị Mai Thị Tài L1 là tranh

chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, chị Mai Thị Tài L1 (bị đơn) có nơi cư trú tại Ấp LH1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Đối với chị Mai Thị Tài L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh L nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Đồng thời, tại phiên tòa, chị Mai Thị Tài L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Mai Thị Tài L1.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh L và chị Mai Thị Tài L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang ngày 14/10/2008 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ lời trình bày của anh Nguyễn Thanh L, vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn về chuyện tiền bạc, chị L1 không quan tâm, chăm sóc gia đình, vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình 02 bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh L, chị L1; chị L1 không có liên lạc, thăm nom chồng, con. Lời trình bày của anh L phù hợp với lời khai của cháu Nguyễn Thị Gia H (con chung của anh L, chị L1). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho Anh L và chị L1 nhưng chị L1 đều vắng mặt, xem như đã tự từ bỏ quyền của mình nên Tòa án không tiến hành hòa giải được; thể hiện chị L1 không có thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa Anh L và chị L1. Do đó, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Anh L và chị L1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc anh L yêu cầu ly hôn chị L1 phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung: Anh Nguyễn Thanh L xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 14/4/2009, hiện nay con chung đang sống với anh L. Sau khi ly hôn, anh L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, chị L1 đã tự từ bỏ các quyền của mình trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và việc giao con chung chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Hiện nay con chung đang sống với anh L từ thời điểm vợ chồng sống ly thân nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Thị Gia H có nguyện vọng được sống với anh L. Đồng thời, anh L cũng có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Để ổn định cuộc sống cho cháu Nguyễn Thị Gia H nên yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng

con chung của anh L phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thanh L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nên chị Mai Thị Tài L1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, anh Nguyễn Thanh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh L được ly hôn chị Mai Thị Tài L1.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 127 do Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 14/10/2008 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

Anh Nguyễn Thanh L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 14/4/2009, hiện đang sống chung với anh Nguyễn Thanh L.

Chị Mai Thị Tài L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thanh L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Mai Thị Tài L1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0009899 ngày 21/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- UBND thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang